

HD 6/15 G ENTRY CLASS

Máy phun rửa áp lực cao nước lạnh HD 6/15 G Classic nhỏ gọn và di động với động cơ xăng và bơm trực khuỷu mạnh mẽ. Lý tưởng cho các thành phố, xây dựng và thủ công mỹ nghệ.



Mã đặt hàng

1.187-010.0

- Làm sạch áp suất cao độc lập không phụ thuộc vào nguồn điện bên ngoài
- Bơm trực khuỷu mạnh mẽ với piston gốm
- Nhỏ gọn, nhẹ và rất cơ động

Thông số kỹ thuật

		4054278731643
Lưu lượng	l/h	600
Áp lực vận hành	bar / MPa	150 / 15
Áp lực tối đa	bar / MPa	200 / 20
Đầu cấp nước vào		R 3/4"
Loại truyền động		Xăng
Loại động cơ		G200FA
Số lượng người dùng đồng thời		1
Tính cơ động		Cao
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	34,5
Trọng lượng bao gồm bao bì	Kg	42,15
Kích thước (D × R × C)	mm	878 × 538 × 702

Phạm vi cung cấp

Súng phun: Tiêu chuẩn
Chiều dài dây phun áp lực cao: 10 m
Đầu phun Power nozzle

Thiết bị

Khung bảo vệ dạng lồng
Bơm trực khuỷu với pít-tông tráng gốm sứ



Độc lập

- Cho phép độc lập với các nguồn điện bên ngoài.
- Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn khí thải EU GIAI ĐOẠN V.
- Khởi động bằng tay kéo tiện lợi.



Nổi bật về tính di động

- Bánh xe lớn và lốp hơi thích hợp với bề mặt gỗ ghề.
- Máy nhỏ gọn và mỏng cũng rất dễ cơ động ở những khu vực hạn chế.
- Lưu động, thoải mái di chuyển và tiết kiệm diện tích - phù hợp với một chiếc xe ô tô chuẩn.



Ổn định và chắc chắn

- Khung thép hình ống chắc chắn bảo vệ máy một cách đáng tin cậy chống lại thiệt hại.
- Van nhiệt để bảo vệ bơm tránh quá nhiệt ở chế độ tuần hoàn khép kín
- Bơm tay quay có pitt-tông tráng gốm.

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



			Mã đặt hàng	
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Pistol	1	9.751-376.0		☒
Pistol TR 155°C with package	2	4.119-002.0		☐
Ưu điểm của EASY!Force	3	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	☐
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	4	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	☐
THANH PHUN				
Thanh phun				
Ống phun thay thế 600mm	5	9.751-140.0	Vòi phun sơn kèm 600mm với kết nối vít tay. Không thể xoay.	☒
Jet pipe TR 1050mm with package	6	4.760-855.0		☐
Jet pipe 600mm with package	7	4.760-856.0		☐
Jet pipe Classic M 200mm	8	4.760-887.0		☐
Jet pipe Classic M 840mm	9	4.760-895.0		☐
Ống phun, 250 mm, không xoay	10	4.760-667.0	Ống thép không gỉ 250 mm (khớp nối thủ công). Không xoay.	☐
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 600 mm, Xoay	11	4.760-664.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 840 mm, Xoay	12	4.760-663.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1050 mm, Xoay	13	4.760-660.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1550 mm, Xoay	14	4.760-661.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS
1.187-010.0



			Mã đặt hàng		
THANH PHỤ					
Thanh phun có thể xoay					
Ống phun, 2050 mm, Xoay	15	4.760-662.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.		☐
Thanh phun góc					
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	16	4.760-073.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.		☐
Thanh phun linh hoạt					
Khớp nối áp lực	17	4.481-039.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.		☐
Jet pipe flexible 0,85m, 850 mm	18	6.394-655.0			☐
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	19	6.394-654.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.		☐
Thanh phun gập					
Ống phun gập	20	4.760-245.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.		☐
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER					
Đầu phun 25°					
Đầu phun power 25°, 035	21	2.885-255.0	Tia phẳng cho hiệu suất trên diện rộng và bụi bẩn cứng đầu.		☒
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)					
Đầu phun xoáy, lớn					
Đầu phun, 040	22	4.763-252.0	Đầu phun bụi bắn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gồm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.		☐
DÂY ÁP LỰC					
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 x M22 x 1,5	23	6.391-342.0	Mở rộng phạm vi hoạt động với máy phun rửa áp lực cao. Kết nối ở hai đầu M22 x 1.5.		☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 x M22 x 1,5	24	6.390-010.0	Với kết nối vít ở 2 đầu, M22 x 1.5 với bảo vệ khuỷu.		☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 x M22 x 1,5	25	6.390-031.0	Với kết nối vít ở 2 đầu, M22 x 1.5 với bảo vệ xoắn.		☐
Ống áp lực cao, 30 m, ID 8, 315 bar, 2 x M22 x 1,5	26	6.390-293.0	Mở rộng phạm vi hoạt động với máy phun rửa áp lực cao. Kết nối ở hai đầu M22 x 1.5.		☐
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 x M22 x 1,5	27	6.390-178.0	Ống áp lực cao 1,5 m (DN 8, M 22 x 1.5) có bảo vệ xoắn và đầu nối ở hai đầu. Để kết nối với các cuộn ống với đầu nối thích hợp (M 22 x 1.5).		☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 x M22 x 1,5	28	6.388-083.0	Ống áp lực cao 10 m Longlife 400 (DN 8) có khớp nối xoay, dây thép cường độ cao hai lớp được gia cố. Kết nối ở cả hai đầu. M 22 x 1.5, có bảo vệ xoắn.		☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	29	6.391-354.0	Để mở rộng bán kính hoạt động với máy phun rửa áp lực. Kết nối ở cả hai đầu M22 × 1.5.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	30	6.389-709.0	Với khớp xoay, 2 × M22 × 1.5	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	31	6.390-027.0		☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	32	6.390-294.0		☐
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	33	6.391-864.0	Ống áp lực cao có tuổi thọ cao để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Vật liệu chống cháy, không màu. Với khớp nối xoay, 2 × M22 × 1,5	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	34	6.391-887.0		☐
Ống dây đặc biệt				
Ống áp lực cao uốn cong, 1.5 m, ID 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	35	6.388-886.0	Ống có chất lượng lâu dài với 2x M22 × 1.5, với kết nối góc ở một đầu.	☐
Classic				
Hose with transport packaging, 10 m, ID 8, 315 bar × , M22 × 1,5	36	4.760-834.0		☐
Hose M DN8 31,5MPa 20m with package, 20 m, ID 8, 315 bar × , M22 × 1,5	37	4.760-857.0		☐
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
High pressure hose pipe cleaning DN6 14M	38	6.392-632.0		☐
	39	6.392-633.0		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	40	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 120 bar	41	6.390-028.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	42	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



		Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 30 m, áp lực tối đa 120 bar	43	6.390-029.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	44	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	45	6.390-030.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/040	46	4.765-001.0	Đầu bút chỉ xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	☐
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/040	47	4.765-004.0		☐
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FR Classic				
FR TR 40 Classic	48	4.119-029.0		☐
FR TR 30 Classic	49	4.119-030.0		☐
Surface cleaner medium M with package	50	4.760-876.0		☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30	51	2.642-999.0	Với tính năng hút nước bắn tích hợp và tự động, FRV 30 giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn. Không cần rửa lại bề mặt sau khi vệ sinh vì nước bắn có thể được hút hết qua ống hút 5m được cung cấp. Các tính năng bổ sung bao gồm con lăn lái không để lại dấu và vòng bi gồm đối. Bộ vòi phun của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Bộ phụ kiện lưới hút cao su cho FRV 30	52	2.642-910.0	Đối với sàn nhẵn trong nhà. Lưới hút cao su làm tăng hiệu suất hút của FRV 30 và giảm thiểu lượng nước còn lại. Điều này có nghĩa là sàn khô chỉ trong vài phút.	☐
Ống nối dài 5m	53	4.440-939.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30. Bao gồm ống nối.	☐
Vòng kẹp ống	54	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	☐
Lọc rác	55	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FR 30	56	2.642-997.0	Khu vực phủ sóng lớn hơn tới 10 lần so với tia phun áp lực cao thông thường. Vô lăng nhựa cho khả năng cơ động tối ưu, ổ trục gôm kép cho thời gian làm việc lâu dài, khớp nối linh hoạt để xử lý thuận tiện. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



			Mã đặt hàng		
MÁY LAU SÀN					
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me					
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	57	2.640-355.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gồm kẹp, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.		☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50					
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 50	58	2.640-679.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với chiều rộng làm việc 500 mm. Lý tưởng cho các khu vực rộng lớn. Với vòng bi gồm đối, tay cầm đẩy, bánh xe xoay không để lại dấu và hệ thống định lượng chất tẩy rửa.		☐
Bộ đầu phun FR					
Bộ đầu phun cho FR, 500 l/h – 650 l/h	59	2.640-401.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (500 đến 650 l/h).		☐
Bộ đầu phun FRV					
Bộ đầu phun cho FRV, 040	60	2.642-431.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.		☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me					
FRV 30 Me	61	2.642-911.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.		☐
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	62	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.		☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT					
Thanh phun Cup foam lance					
Bình phun tạo bọt Advanced	63	6.394-969.0	Bình phun tạo bọt tuyệt vời, tiện dụng, có thể điều chỉnh góc phun với bình chứa chất tẩy rửa 1 lít. Lý tưởng để làm sạch ô tô do thiết kế nhỏ gọn.		☐
Inno Foam Kit					
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	64	2.640-151.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.		☐
Easy Foam Set					
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	65	2.640-691.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.		☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set					
Bộ đầu phun 055 cho bộ Inno/ Easy 500–600 l/h	66	2.640-870.0	Thích ứng tối ưu với các đầu ra máy khác nhau để hiệu quả sử dụng kinh tế.		☐
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN					
Máy phun chất tẩy rửa					
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	67	3.637-170.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%		☐
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	68	3.637-001.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.		☐
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0					
Bộ đầu phun HD 500–700 l/h	69	4.769-005.0	Đối với HD 500 – 700 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối		☐
	70	4.769-045.0			☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



		Mã đặt hàng		
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN				
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	71	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực thấp	72	4.769-001.0	Ứng dụng áp lực cao với máy lên đến 1.100 l/h	☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	73	6.401-458.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 × 1.5 ren trong.	☐
Khớp nối đực	74	6.401-459.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 × 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	75	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐
SEALS FOR TRAPEZOIDAL THREAD				
Spare part set seals TR	76	2.880-001.0		☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	77	4.401-091.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối M 22 × 1,5 m. Bảo vệ tay cầm	☐
Khớp nối				
Khớp nối-2xM22x1,5	78	4.403-002.0	Để khống chế cuộn dây gia nhiệt đã tháo dỡ để làm sạch thay thế: bộ chuyển đổi 4.111-029.0 1 – ống cũ/ống mới	☐
Đầu nối				
Đầu phun vít/ khớp nối vít	79	4.402-022.0	Khớp nối đầu phun/ đầu nối vít để kết nối đầu phun cao áp và phụ kiện với súng áp lực cao (có khớp nối đầu phun). Khớp nối: 1x M 22 × 1.5 và 1x M 18 × 1.5.	☐
Bộ tiếp hợp				
Đệm côn hoàn chỉnh	80	4.424-004.0	Để lắp đặt ống cao áp có khớp nối đực trên ren với M22 × 1.5 Thay thế: 4.111-032.0 Bộ chuyển đổi 4 – Thiết bị mới/Ống xoay cũ	☐
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	81	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	82	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	83	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới	☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	84	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS

1.187-010.0



		Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	85	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới	☐
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	86	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới	☐
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	87	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ	☐
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuộn tự động				
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 20 m	88	6.391-520.0		☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	89	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).	☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	90	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.	☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	91	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.	☐
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	92	4.762-010.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	93	4.762-022.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 040	94	2.112-019.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.115-000.0 4.115-006.0.	☐
	95	2.637-900.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.762-010 / -022.	☐
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	96	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mẩu kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	☐
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngành ống, R 3/4"	97	6.388-455.0	có đệm ống	☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	98	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G ENTRY CLASS 1.187-010.0



		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	99	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa. nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	100	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 × 1.5	☐
	101	4.762-016.0		☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông nylon	102	4.762-561.0	Bàn chải rửa xoay nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và mảng lưu thông trên mọi bề mặt. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C. (M 18 × 1.5, chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông tự nhiên	103	4.762-560.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và mảng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 × 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng